

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4270 /CTBNI-TTHT

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 12 năm 2021

V/v DNCX gia công cho doanh
nghiệp nội địa

Kính gửi: CÔNG TY TNHH JMT VN

Mã số thuế: 2300907177

Địa chỉ: Lô đất VI-4.1, mặt đường D3, KCN Quế Võ 2 (T.Đ: C.ty
IDICO), Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Ngày 20/12/2021, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 211215/JMTVN ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH JMT VN (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất gia công cho doanh nghiệp nội địa. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh đã có Công văn số 2091/CTBNI-TTHT ngày 23/7/2021 trả lời Công ty TNHH V-HONEST, đồng thời Tổng cục Thuế đã có Công văn số 2351/TCT-CS ngày 13/6/2018 hướng dẫn vấn đề tương tự. Theo đó, hoạt động gia công của Công ty cho doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT với thuế suất thuế GTGT là 10%. Cục Thuế sao gửi các công văn nêu trên gửi kèm để Công ty nghiên cứu và thực hiện.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh trả lời để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - ĐT: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng, các CCT thuộc Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (bpnam; 2/10) *[Signature]*



Ngô Xuân Tòng

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 2091 /CTBNI-TTHT
V/v DNCX cung cấp dịch vụ cho
doanh nghiệp nội địa

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH V-HONEST

Mã số thuế: 2300713076

Địa chỉ: Lô A1, KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 21/7/2021, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 190721/CV-VH của Công ty TNHH V-HONEST (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn kê khai thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất gia công cho doanh nghiệp nội địa. Về nội dung này Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế:

"7. Doanh nghiệp chế xuất khi được phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam và bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế xuất hoặc thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này."

Tại Điều 178 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 quy định:

"Điều 178. Gia công trong thương mại

Gia công trong thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận gia công sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu của bên đặt gia công để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công để hưởng thù lao.

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014) của Bộ Tài chính quy định:

"2. Các loại hóa đơn:

a) Hóa đơn giá trị gia tăng (mẫu số 3.1 Phụ lục 3 và mẫu số 5.1 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này) là loại hóa đơn dành cho các tổ chức khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ trong các hoạt động sau:



- Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ trong nội địa;
- Hoạt động vận tải quốc tế;
- Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;

b) Hoá đơn bán hàng dùng cho các đối tượng sau đây:

- Tổ chức, cá nhân khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp khi bán hàng hoá, dịch vụ trong nội địa, xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu (mẫu số 3.2 Phụ lục 3 và mẫu số 5.2 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

- Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan" (mẫu số 5.3 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này)".

Tại khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp khấu trừ thuế:

"1. Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ bao gồm:

a) Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ, trừ hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư này;

b) Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, trừ hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư này;

3. Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, bao gồm:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT dưới một tỷ đồng đã thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, sổ sách, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ.

b) Doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh đang hoạt động nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Doanh nghiệp mới thành lập có thực hiện đầu tư theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.

Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có dự án đầu tư không thuộc đối

tượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư nhưng có phương án đầu tư được người có thẩm quyền của doanh nghiệp ra quyết định đầu tư phê duyệt thuộc đối tượng đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có thực hiện đầu tư, mua sắm, nhận góp vốn bằng tài sản cố định, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ hoặc có hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh.

d) Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ.

đ) Tổ chức kinh tế khác hạch toán được thuế GTGT đầu vào, đầu ra không bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã.

Điều 13. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng

2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

a) Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động có doanh thu hàng năm dưới mức ngưỡng doanh thu một tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này;

...".

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty là DNCX thực hiện cung cấp dịch vụ gia công hàng hóa cho doanh nghiệp nội địa thì Công ty phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ gia công tại Việt Nam và thực hiện đăng ký phương pháp tính thuế GTGT, đăng ký bổ sung thông tin kê khai thuế GTGT phải nộp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Về hóa đơn sử dụng khi thu tiền gia công cho khách hàng:

+ Trường hợp Công ty thuộc đối tượng áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì khi cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp nội địa, Công ty sử dụng hóa đơn GTGT.

+ Trường hợp Công ty thuộc đối tượng áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì khi cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp nội địa, Công ty sử dụng hóa đơn bán hàng và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.



Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - ĐT: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng, VP và các CCT thuộc Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (lhung-6,19). *gth*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Trường

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2351 /TCT-CS
V/v DN chế xuất thực
hiện gia công cho DN
nội địa.

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2018.

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Cục Thuế tỉnh Long An.

Tham khảo ý kiến đóng góp của Bộ Công thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc doanh nghiệp chế xuất có được thực hiện gia công cho doanh nghiệp nội địa hay không, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Ngày 30/11/2017, Bộ Công thương đã có công văn số 11372/BCT-KH có nội dung như sau:

"1. Hoạt động gia công thuộc phạm vi quy định tại Chương VI Luật Thương mại năm 2005

Quy định pháp luật hiện hành không hạn chế việc doanh nghiệp chế xuất đã có ngành nghề thực hiện hoạt động gia công thì được quyền nhận gia công cho các thương nhân nước ngoài, nhận gia công và gia công lại cho thương nhân trong nước.

2. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp chế xuất đã có Giấy chứng nhận đầu tư sản xuất sản phẩm thì có quyền nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa. Trong trường hợp này, doanh nghiệp chế xuất là bên nhận gia công và doanh nghiệp nội địa là bên đặt gia công.

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế đã được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định:

"7. Doanh nghiệp chế xuất được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá tại Việt Nam phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá tại Việt Nam và bố trí khu vực lưu giữ hàng hoá ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hoá phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế xuất hoặc thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này".

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu,

nhập khẩu thì: “Doanh nghiệp chế xuất không phải làm tục hải quan khi nhận nguyên liệu, vật tư từ nội địa để gia công và trả lại sản phẩm gia công vào nội địa”.

Theo quy định tại Điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội quy định về đối tượng chịu thuế GTGT thì:

“Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 Luật này”.

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT thì:

“Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hoá, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại”.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên, trường hợp Công ty TNHH một thành viên Chubu Rika Long Hậu (doanh nghiệp chế xuất nằm trong khu chế xuất) nhận sản xuất và gia công sản phẩm cho các doanh nghiệp trong nội địa thì Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến xử lý về việc kê khai, nộp thuế GTGT đối với doanh thu từ hoạt động gia công với các doanh nghiệp nội địa của Cục Thuế tỉnh Long An tại công văn số 2164/CT-TTHT ngày 13/9/2017. Việc đăng ký phương pháp tính thuế và hoá đơn thực hiện theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề các Cục Thuế được biết./. *U*

Nơi nhận: *U*

- Như trên;
- Phó TCT: Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC, KK - TCT;
- Website TCT; ✓
- Lưu: VT, CS (4b). *u*

TL. TÓNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH

